

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 09 -10 - 2018

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Yên

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Minh Tấn

Ông Huỳnh Văn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2018/TLPT- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 148/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 219/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Bà Lê Thị G, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bà G có mặt, ông G vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Ông Nguyễn Văn G trình bày:* Ông và bà Lê Thị G tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977, không có đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc. Nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị G.

Về con chung ông và Bà G có 04 người con, gồm: Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 và Nguyễn

Thúy A, sinh năm 1992. Các con của ông bà đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường vợ chồng ông không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bà Lê Thị G trình bày:* Thống nhất với trình bày của ông G về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là thời gian gần đây ông G có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi về gia đình gây mâu thuẫn, xin yêu cầu ly hôn.

Tại tòa bà không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông G.

*Từ nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 148/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Văn G được ly hôn với bà Lê Thị G.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý trách nhiệm án phí, lệ phí, thông báo cho những người tham gia tố tụng biết quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2018 bà Lê Thị G kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét lại vụ kiện theo hướng sửa án sơ thẩm, không chấp nhận khởi kiện của ông G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Bà G vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo.

Căn cứ kháng cáo: Bà G cho rằng ông G có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên yêu cầu ly hôn. Hiện bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên yêu cầu không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông G.

[2] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Án sơ thẩm xử lý vụ kiện có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về thủ tục: Bà G kháng cáo trong hạn luật định nên chấp nhận. Sau khi án sơ thẩm xử ông G không kháng cáo nhưng bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống, không cung cấp địa chỉ mới cho Tòa án và chính quyền địa phương biết. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục niêm yết Giấy triệu tập thông báo công khai thời gian, địa điểm xét xử phúc thẩm theo trình tự luật định nên tiến hành xử lý vụ án vắng mặt ông G.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị G kết hôn theo tập quán từ năm 1977, không có đăng ký theo qui định.

Án sơ thẩm viện dẫn quy định tại điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “*Đối với quan hệ vợ chồng được xác lập trước khi Luật hôn nhân và gia*

*đình năm 1986 có hiệu lực (trước ngày 03/01/1986) thì không bắt buộc phải đăng ký kết hôn. Trường hợp không đăng ký kết hôn thì quan hệ vợ chồng vẫn được công nhận là hợp pháp và thời kỳ hôn nhân hợp pháp bắt đầu kể từ ngày xác lập”.* xác định quan hệ hôn nhân giữa ông G với Bà G hợp pháp là đúng.

Án sơ thẩm cho rằng quan hệ hôn nhân của ông G, Bà G đang trong tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, ông G thể hiện quyết tâm ly hôn nên chấp nhận cho ông G ly hôn với Bà G.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà G cung cấp biên bản vi phạm hành chính của ông G do quan hệ tình cảm không đúng chuẩn mực với người phụ nữ khác, ngoài căn cứ này ra tại hồ sơ vụ kiện ông G không chứng minh được bất kỳ một lý do nào khác thể hiện mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông G với bà G trầm trọng phải ly hôn.

Ông G, bà G có quan hệ hôn nhân đến nay trên 40 năm, có bốn người con chung đã trưởng thành đã chứng tỏ quan hệ hôn nhân của ông bà bền vững. Nguyên nhân ông G yêu cầu ly hôn là do có quan hệ tình cảm với người khác nên công nhận cho ông G ly hôn trong trường hợp này là gián tiếp thừa nhận quan hệ tình cảm trái pháp luật của ông G như đã nêu trên.

Mặt khác, ông G, bà G thuộc diện người cao tuổi, trong gia đình thuộc bậc ông bà, duy trì quan hệ hôn nhân của ông bà là cần thiết nhằm duy trì nền tảng gia đình, phù hợp với đạo đức xã hội.

Từ nhận định trên, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận cho ông G được ly hôn với bà G.

Ngoài quan hệ hôn nhân, các quan hệ còn lại các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị - đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời gian hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Bà G là người cao tuổi không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị G. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 148/2018/HNGĐ - ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Văn G xin ly hôn với bà Lê Thị G.

**2.** Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn G phải chịu 300.000 đồng, ngày 28/5/2018 ông G nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo lai thu số 0008208 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyên thu.

Bà Lê Thị G không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Văn Yên**